

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2024
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Nao, bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Tô Đỗ Yến Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị T T T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh B V H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị T T T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 10/03/2023 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh H không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng sống không gần nhau do phải đi làm ăn xa không quan tâm đến nhau. Vợ chồng chị đã được hai bên gia đình

hòa giải nhưng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến trình bày của anh B V H

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và hòa giải tại Tòa án anh H trình bày: Anh thống nhất với chị T về thời điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị T khai. Anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khoảng đầu tháng 11/2023, đến nay tình cảm vợ chồng không còn như xưa, nhưng thời điểm này anh chưa muốn ly hôn và muốn có thêm thời gian để suy nghĩ. Ngoài ra anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T T T: Chị T T T được ly hôn với anh B V H; Về con chung: Không có con chung nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: **Chị T T T** có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh B V H. Chị T và anh H đều đăng ký hộ khẩu tại bản A, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 277, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2023, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Chị T và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do hai anh chị không hợp tính tình, thường xuyên xung đột với nhau. Anh chị xa nhau do công việc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa hai anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, cho vay chung, nợ chung: Hai anh chị không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị T T T được ly hôn với anh B V H

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0000308 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đường chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- THADS huyện Tam Đường;
- UBND xã B;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá